

TRƯỜNG THCS ĐỨC GIANG
Tổ khoa học xã hội

KIỂM TRA GIỮA KÌ - HỌC KÌ I
MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6

Năm học 2024 – 2025

Thời gian làm bài: 60 phút

I. Mục tiêu cần đạt.

1. Năng lực: HS có khả năng

- Tìm hiểu lịch sử: Nêu được khái niệm về lịch sử, thời gian trong lịch sử; sơ lược được quá trình tiến hóa của loài người.
- Tìm hiểu địa lí: Thông qua bản đồ biết xác định kinh tuyến vĩ tuyến, tọa độ địa lí, tỉ lệ bản đồ
- Nhận thức khoa học địa lí: Giải thích được nguyên nhân sinh ra các hệ quả khi TĐ tự quay, Tìm mối liên hệ giữa múi giờ và giờ GMT trên trái đất
- Năng lực nhận thức lịch sử : Phân biệt các loại tư liệu lịch sử, sự kiện lịch sử và quá trình phát triển
- Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học vào giải quyết tình huống thực tiễn về tính giờ ở địa phương
- Vận dụng kiến thức rút ra được giá trị của các nguồn tư liệu lịch sử: tư liệu hiện vật, tư liệu chữ viết; giải thích nguồn gốc loài người

2. Phẩm chất: Rèn cho hs ý thức

- Tự giác học bài ở nhà.
- Nghiêm túc, trung thực trong giờ kiểm tra.

II. Xác định hình thức kiểm tra: Hình thức tự luận, kết hợp với trắc nghiệm nhiều phương án và lựa chọn câu hỏi đúng sai theo tỉ lệ 30/ 70

III. Xây dựng ma trận đề kiểm tra, bản đặc tả kiến thức trọng tâm

Thành phần năng lực	Cấp độ tư duy								
	Phần I Trắc nghiệm nhiều phương án			Phần II Trắc nghiệm câu đúng sai			Phần III Tự luận		
	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
Tìm hiểu Lịch sử và Địa lí 35%	6	4		2	2				
Nhận thức và tư duy khoa học 45%	6	2		2				2	1
Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học 20%		2			2				1
Tổng	12 =30%	8 = 20%		4 =10%	4 =10%			2 =10%	2 = 20%
	20 = 50%			8 = 20%			4 = 30%		

Lưu ý: phần tự luận Địa = Sử = 1 câu hiểu (0,5đ) + 1 câu VD (1đ)

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20 . Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án đúng

Câu 1. Xã hội nguyên thủy phát triển qua hai giai đoạn là

- A. Vượn người và Người tối cổ
- B. Bầy người nguyên thủy và công xã nông thôn
- C. Bầy người nguyên thủy và công xã thị tộc**
- D. Người tối cổ và Người tinh khôn

Câu 2. Ở giai đoạn đầu, quá trình tiến hóa từ vượn thành người diễn ra trong khoảng thời gian bao nhiêu năm?

- A. 3 đến 4 triệu năm
- B. 2 đến 3 triệu năm
- C. 6 đến 7 triệu năm
- D. 5 đến 6 triệu năm**

Câu 3. Người tối cổ sống chủ yếu ở đâu?

- A. Trong các hang động, mái đá**
- B. Trong nhà sàn
- C. Trong nhà thuyền trên sông nước
- D. Trong các ngôi nhà xây bằng gạch

Câu 4. Cư dân nền văn hóa nào ở Việt Nam đã bước đầu biết làm nông nghiệp?

- A. Cư dân văn hóa Quỳnh Văn (Nghệ An)
- B. Cư dân văn hóa Hòa Bình**
- C. Cư dân văn hóa Bắc Sơn (Lạng Sơn)
- D. Cư dân Núi Đọ (Thanh Hóa)

Câu 5. Một thập kỉ bằng bao nhiêu năm?

- A. 10 năm.**
- B. 100 năm.
- C. 1 000 năm.
- D. 10 000 năm.

Câu 6. Truyền thuyết Sơn Tinh – Thủy Tinh cho biết điều gì về lịch sử dân tộc ta?

- A. Truyền thống nhân đạo, trân trọng chính nghĩa.
- B. Truyền thống chống giặc ngoại xâm.
- C. Truyền thống làm thủy lợi, chống thiên tai.**
- D. Nguồn gốc dân tộc Việt Nam.

Câu 7. Phát minh quan trọng nhất của người tối cổ là gì?

- A. Biết cách tạo ra lửa**
- B. Chế tác đồ gốm
- C. Chế tác công cụ lao động
- D. Tạo ra kim loại

Câu 8. Kỹ thuật chế tác đá giai đoạn Bắc Sơn có điểm gì tiến bộ hơn ở Núi Đọ?

- A. Biết ghè đẽo những hòn đá cuội ven suối để làm công cụ.
- B. Biết ghè đẽo, sau đó mài cho phần lưỡi sắc, nhọn hơn.**
- C. Biết sử dụng các hòn cuội có sẵn ở ven sông, suối làm công cụ.
- D. Biết ghè đẽo, sau đó mài toàn bộ phần thân và phần lưỡi công cụ.

Câu 9. Vì sao thế giới cần một thứ lịch chung?

- A. Âm lịch và dương lịch đều là những bộ lịch chưa chính xác.
- B. Các dân tộc có xu hướng liên kết với nhau.
- C. Thuận lợi cho việc giao lưu, trao đổi hàng hóa giữa các quốc gia.
- D. Sự giao lưu giữa các nước, các dân tộc, các khu vực ngày càng mở rộng.**

Câu 10. Âm lịch được tính theo

- A. Chu kì chuyển động của Mặt trăng quanh Trái đất.**
- B. Chu kì chuyển động của Mặt trăng quanh Mặt trời.
- C. Chu kì chuyển động của Mặt trời quanh Trái đất.
- D. Chu kì chuyển động của Trái đất quanh Mặt trời.

Câu 11. Mọi nơi trên trái đất đều lần lượt có ngày và đêm kế tiếp nhau là do

- A. Trái Đất hình cầu và chuyển động tự quay quanh trục.
- B. Trục trái đất nghiêng $23^{\circ}27'$.
- C. Ánh sáng Mặt trời và các hành tinh chiếu vào.
- D. Trục Trái Đất nghiêng trên mặt phẳng quỹ đạo $66^{\circ}33'$

Câu 12. Nếu cách 1° ở tâm thì trên bề mặt của quả Địa Cầu từ cực Nam đến cực Bắc có bao nhiêu vĩ tuyến?

- A. 181.
- B. 182.
- C. 180.
- D. 179.

Câu 13. Trên bề mặt trái đất khi nhìn xuôi theo chiều chuyển động của một vật ta thấy vật bị lệch về bên trái, vậy vật đó đang ở nửa cầu nào?

- A. Nửa cầu Đông
- B. Nửa cầu Bắc
- C. Nửa cầu Nam
- D. Nửa cầu Tây

Câu 14. Hãy cho biết bản đồ nào sau đây có tỉ lệ lớn nhất?

- A. 1:500.000
- B. 1:50.000
- C. 1:5.000
- D. 1:1500.000

Câu 15. Tỉ lệ bản đồ 1:500.000 có nghĩa là

- A. 1 cm trên bản đồ bằng 500 m trên thực địa.
- B. 1 cm trên bản đồ bằng 5 km trên thực địa.
- C. 1 cm trên bản đồ bằng 50 m trên thực địa.
- D. 1 cm trên bản đồ bằng 50 km trên thực địa.

Câu 16. Nếu cách 1° ở tâm thì trên bề mặt của quả Địa Cầu sẽ có bao nhiêu kinh tuyến?

- A. 181.
- B. 180.
- C. 361.
- D. 360.

Câu 17. Thông thường trên bản đồ, để thể hiện vùng trồng lúa, người ta dùng loại kí hiệu nào?

- A. Kí hiệu đường.
- B. Kí hiệu diện tích.
- C. Kí hiệu điểm.
- D. Kí hiệu hình học.

Câu 18. Muốn xác định phương hướng trên bản đồ cần phải dựa vào

- A. các đường kinh, vĩ tuyến.
- B. bảng chú giải, tỉ lệ bản đồ.
- C. các mũi tên chỉ hướng.
- D. mép bên trái tờ bản đồ.

Câu 19. Một máy bay xuất phát từ Hà Nội đến Singapo sẽ bay theo hướng nào?

- A. Bắc
- B. Tây
- C. Đông
- D. Nam

Câu 20. Các đường nối liền hai điểm cực Bắc và cực Nam trên bề mặt quả Địa Cầu là những đường

- A. vĩ tuyến gốc.
- B. kinh tuyến.
- C. kinh tuyến gốc.
- D. vĩ tuyến.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai (2 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a) b) c) d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1. (1 điểm) Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Sử để ghi chép việc, mà việc thì hay hoặc dở đều làm gương để răn dạy cho đời sau. Các nước ngày xưa, nước nào cũng có sử là vì vậy”. “Sử phải tỏ rõ được sự phải trái, công bằng, yêu ghét, vì lời khen của sử còn vinh dự hơn áo đẹp vua ban, lời chê của sử còn nghiêm khắc hơn búa rìu, sử thực là cái cân, cái gương của muôn đời”.

(Theo *Đại Việt sử kí toàn thư*, Tập 1, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1972)

a) Đoạn tư liệu trích trong *Đại Việt sử kí toàn thư* là nhận định về vai trò của lịch sử trong cuộc sống.

b) Lịch sử đơn giản là kể lại những việc đã xảy ra trong quá khứ

c) Học lịch sử giúp đúc kết những bài học kinh nghiệm để phục vụ hiện tại và xây dựng cuộc sống trong tương lai

d) Lịch sử chỉ cần ghi lại những việc tốt, không cần đề cập đến thất bại

Câu 2. (1 điểm) Dựa vào bảng số liệu sau

Vị trí	Tokyo	New Deli	Xitni	Washington	LotAngiolet	London
Kinh độ	135 ⁰ Đ	75 ⁰ Đ	150 ⁰ Đ	75 ⁰ T	120 ⁰ T	0 ⁰
Giờ	21h	17h	22h	7h	4h	12h (trưa)
Ngày, tháng	21/10	21/10	21/10	21/10	21/10	21/10

- a) Thủ đô Washinton nằm ở nửa cầu Tây, Thành phố New Deli nằm ở nửa cầu Đông.
b) Los Angeles đón ngày sớm hơn các địa điểm nêu trong bảng số liệu
c) Tokyo nằm ở nửa cầu Đông và thuộc khu vực (múi) giờ số 9.
d) London thuộc khu vực giờ gốc. Mỗi múi giờ được tính toán và quy ước là 15 kinh độ.

PHẦN III. Câu tự luận (3 điểm)

Câu 1. (1,5 điểm)

- a) (0,5 điểm) Theo em, tư liệu hiện vật, tư liệu chữ viết có ý nghĩa và giá trị gì?
b) (1 điểm) Các em có biết tại sao người châu Phi có làn da đen, người châu Á da vàng, người châu Âu lại da trắng? Liệu họ có chung một nguồn gốc hay không? Nếu có thì từ đâu mà ra?

Câu 2. (1,5 điểm)

- a) (1 điểm) Trái đất tự quay quanh trục sinh ra các hệ quả gì?
b) (0,5 điểm) Việt Nam nằm trong khoảng vĩ độ 8⁰34'B - 23⁰23'B, kinh độ 102⁰09'Đ - 109⁰28'Đ, vậy Việt Nam thuộc bán cầu và nửa cầu nào? Khi Trái đất tự quay quanh trục, các vật thể chuyển động ở nửa cầu đó có đặc điểm gì?

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20 . Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án đúng

Câu 1. Một thập kỉ bằng bao nhiêu năm?

- A. 1 000 năm. B. 10 000 năm. **C. 10 năm.** D. 100 năm.

Câu 2. Phát minh quan trọng nhất của người tối cổ là gì?

- A. Chế tác đồ gốm B. Tạo ra kim loại
C. Biết cách tạo ra lửa D. Chế tác công cụ lao động

Câu 3. Vì sao thế giới cần một thứ lịch chung?

- A. Thuận lợi cho việc giao lưu, trao đổi hàng hóa giữa các quốc gia.
B. Sự giao lưu giữa các nước, các dân tộc, các khu vực ngày càng mở rộng.
C. Âm lịch và dương lịch đều là những bộ lịch chưa chính xác.
D. Các dân tộc có xu hướng liên kết với nhau.

Câu 4. Âm lịch được tính theo

- A. Chu kì chuyển động của Mặt trời quanh Trái đất.
B. Chu kì chuyển động của Mặt trăng quanh Trái đất.
C. Chu kì chuyển động của Mặt trăng quanh Mặt trời.
D. Chu kì chuyển động của Trái đất quanh Mặt trời.

Câu 5. Truyền thuyết Sơn Tinh – Thủy Tinh cho biết điều gì về lịch sử dân tộc ta?

- A. Truyền thống nhân đạo, trân trọng chính nghĩa.
B. Truyền thống chống giặc ngoại xâm.
C. Nguồn gốc dân tộc Việt Nam.
D. Truyền thống làm thủy lợi, chống thiên tai.

Câu 6. Ở giai đoạn đầu, quá trình tiến hóa từ vượn thành người diễn ra trong khoảng thời gian bao nhiêu năm?

- A. 2 đến 3 triệu năm **B. 5 đến 6 triệu năm**
C. 6 đến 7 triệu năm D. 3 đến 4 triệu năm

Câu 7. Kỹ thuật chế tác đá giai đoạn Bắc Sơn có điểm gì tiến bộ hơn ở Núi Đọ?

- A. Biết ghè đẽo, sau đó mài cho phần lưỡi sắc, nhọn hơn.**
B. Biết sử dụng các hòn cuội có sẵn ở ven sông, suối làm công cụ.
C. Biết ghè đẽo, sau đó mài toàn bộ phần thân và phần lưỡi công cụ.
D. Biết ghè đẽo những hòn đá cuội ven suối để làm công cụ.

Câu 8. Cư dân nền văn hóa nào ở Việt Nam đã bước đầu biết làm nông nghiệp?

- A. Cư dân văn hóa Hòa Bình**
B. Cư dân văn hóa Bắc Sơn (Lạng Sơn)
C. Cư dân Núi Đọ (Thanh Hóa)
D. Cư dân văn hóa Quỳnh Văn (Nghệ An)

Câu 9. Xã hội nguyên thủy phát triển qua hai giai đoạn là

- A. Người tối cổ và Người tinh khôn
B. Vượn người và Người tối cổ
C. Bầy người nguyên thủy và công xã nông thôn
D. Bầy người nguyên thủy và công xã thị tộc

Câu 10. Người tối cổ sống chủ yếu ở đâu?

- A. Trong nhà sàn
B. Trong các ngôi nhà xây bằng gạch
C. Trong nhà thuyền trên sông nước
D. Trong các hang động, mái đá

Câu 11. Muốn xác định phương hướng trên bản đồ cần phải dựa vào

- A. bảng chú giải, tỉ lệ bản đồ.
B. các đường kinh, vĩ tuyến.
C. các mũi tên chỉ hướng.
D. mép bên trái tờ bản đồ.

Câu 12. Trên bề mặt trái đất khi nhìn xuôi theo chiều chuyển động của một vật ta thấy vật bị lệch về bên trái, vậy vật đó đang ở nửa cầu nào?

- A. Nửa cầu Đông
B. Nửa cầu Nam
C. Nửa cầu Tây
D. Nửa cầu Bắc

Câu 13. Một máy bay xuất phát từ Hà Nội đến Singapo sẽ bay theo hướng nào?

- A. Bắc
B. Đông
C. Nam
D. Tây

Câu 14. Thông thường trên bản đồ, để thể hiện vùng trồng lúa, người ta dùng loại kí hiệu nào?

- A. Kí hiệu điểm.
B. Kí hiệu hình học.
C. Kí hiệu đường.
D. Kí hiệu diện tích.

Câu 15. Nếu cách 1^0 ở tâm thì trên bề mặt của quả Địa Cầu sẽ có bao nhiêu kinh tuyến?

- A. 180.
B. 181.
C. 360.
D. 361.

Câu 16. Hãy cho biết bản đồ nào sau đây có tỉ lệ lớn nhất?

- A. 1:5.000
B. 1:1500.000
C. 1:50.000
D. 1:500.000

Câu 17. Mọi nơi trên trái đất đều lần lượt có ngày và đêm kế tiếp nhau là do

- A. Trái Đất hình cầu và chuyển động tự quay quanh trục.
B. Ánh sáng Mặt trời và các hành tinh chiếu vào.
C. Trục trái đất nghiêng $23^027'$.
D. Trục Trái Đất nghiêng trên mặt phẳng quỹ đạo $66^033'$

Câu 18. Các đường nối liền hai điểm cực Bắc và cực Nam trên bề mặt quả Địa Cầu là những đường

- A. vĩ tuyến.
B. vĩ tuyến gốc.
C. kinh tuyến gốc.
D. kinh tuyến.

Câu 19. Tỉ lệ bản đồ 1:500.000 có nghĩa là

- A. 1 cm trên bản đồ bằng 500 m trên thực địa.
B. 1 cm trên bản đồ bằng 50 km trên thực địa.
C. 1 cm trên bản đồ bằng 50 m trên thực địa.
D. 1 cm trên bản đồ bằng 5 km trên thực địa.

Câu 20. Nếu cách 1^0 ở tâm thì trên bề mặt của quả Địa Cầu từ cực Nam đến cực Bắc có bao nhiêu vĩ tuyến?

- A. 180.
B. 182.
C. 181.
D. 179.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai (2 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a) b) c) d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1. (1 điểm) Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Sử để ghi chép việc, mà việc thì hay hoặc dở đều làm gương để răn dạy cho đời sau. Các nước ngày xưa, nước nào cũng có sử là vì vậy”. “Sử phải tỏ rõ được sự phải trái, công bằng, yêu ghét, vì lời khen của sử còn vinh dự hơn áo đẹp vua ban, lời chê của sử còn nghiêm khắc hơn búa rìu, sử thực là cái cân, cái gương của muôn đời”.

(Theo *Đại Việt sử kí toàn thư*, Tập 1, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1972)

a) Đoạn tư liệu trích trong *Đại Việt sử kí toàn thư* là nhận định về vai trò của lịch sử trong cuộc sống.

b) Lịch sử đơn giản là kể lại những việc đã xảy ra trong quá khứ

c) Học lịch sử giúp đúc kết những bài học kinh nghiệm để phục vụ hiện tại và xây dựng cuộc sống trong tương lai

d) Lịch sử chỉ cần ghi lại những việc tốt, không cần đề cập đến thất bại

Câu 2. (1 điểm) Dựa vào bảng số liệu sau

Vị trí	Tokyo	New Deli	Xitni	Washington	Los Angeles	London
Kinh độ	135 ⁰ Đ	75 ⁰ Đ	150 ⁰ Đ	75 ⁰ T	120 ⁰ T	0 ⁰
Giờ	21h	17h	22h	7h	4h	12h (trưa)
Ngày, tháng	21/10	21/10	21/10	21/10	21/10	21/10

a) Thủ đô Washinton nằm ở nửa cầu Tây, Thành phố New Deli nằm ở nửa cầu Đông.

b) Los Angeles đón ngày sớm hơn các địa điểm nêu trong bảng số liệu

c) Tokyo nằm ở nửa cầu Đông và thuộc khu vực (múi) giờ số 9.

d) London thuộc khu vực giờ gốc. Mỗi múi giờ được tính toán và quy ước là 15 kinh độ.

PHẦN III. Câu tự luận (3 điểm)

Câu 1. (1,5 điểm)

a) (0,5 điểm) Theo em, tư liệu hiện vật, tư liệu chữ viết có ý nghĩa và giá trị gì?

b) (1 điểm) Các em có biết tại sao người châu Phi có làn da đen, người châu Á da vàng, người châu Âu lại da trắng? Liệu họ có chung một nguồn gốc hay không? Nếu có thì từ đâu mà ra?

Câu 2. (1,5 điểm)

a) (1 điểm) Trái đất tự quay quanh trục sinh ra các hệ quả gì?

b) (0,5 điểm) Việt Nam nằm trong khoảng vĩ độ 8⁰34'B - 23⁰23'B, kinh độ 102⁰09'Đ - 109⁰28'Đ, vậy Việt Nam thuộc bán cầu và nửa cầu nào? Khi Trái đất tự quay quanh trục, các vật thể chuyển động ở nửa cầu đó có đặc điểm gì?

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20 . Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án đúng

Câu 1. Xã hội nguyên thủy phát triển qua hai giai đoạn là

- A. Vượn người và Người tối cổ
- B. Người tối cổ và Người tinh khôn
- C. Bầy người nguyên thủy và công xã nông thôn
- D. Bầy người nguyên thủy và công xã thị tộc**

Câu 2. Vì sao thế giới cần một thứ lịch chung?

- A. Thuận lợi cho việc giao lưu, trao đổi hàng hóa giữa các quốc gia.
- B. Sự giao lưu giữa các nước, các dân tộc, các khu vực ngày càng mở rộng.**
- C. Các dân tộc có xu hướng liên kết với nhau.
- D. Âm lịch và dương lịch đều là những bộ lịch chưa chính xác.

Câu 3. Một thập kỉ bằng bao nhiêu năm?

- A. 10 000 năm.
- B. 1 000 năm.
- C. 10 năm.**
- D. 100 năm.

Câu 4. Kỹ thuật chế tác đá giai đoạn Bắc Sơn có điểm gì tiến bộ hơn ở Núi Đọ?

- A. Biết ghè đẽo, sau đó mài toàn bộ phần thân và phần lưỡi công cụ.
- B. Biết ghè đẽo, sau đó mài cho phần lưỡi sắc, nhọn hơn.**
- C. Biết sử dụng các hòn cuội có sẵn ở ven sông, suối làm công cụ.
- D. Biết ghè đẽo những hòn đá cuội ven suối để làm công cụ.

Câu 5. Truyền thuyết Sơn Tinh – Thủy Tinh cho biết điều gì về lịch sử dân tộc ta?

- A. Truyền thống làm thủy lợi, chống thiên tai.**
- B. Truyền thống nhân đạo, trân trọng chính nghĩa.
- C. Nguồn gốc dân tộc Việt Nam.
- D. Truyền thống chống giặc ngoại xâm.

Câu 6. Âm lịch được tính theo

- A. Chu kì chuyển động của Mặt trăng quanh Trái đất.**
- B. Chu kì chuyển động của Trái đất quanh Mặt trời.
- C. Chu kì chuyển động của Mặt trăng quanh Mặt trời.
- D. Chu kì chuyển động của Mặt trời quanh Trái đất.

Câu 7. Người tối cổ sống chủ yếu ở đâu?

- A. Trong nhà sàn
- B. Trong nhà thuyền trên sông nước
- C. Trong các hang động, mái đá**
- D. Trong các ngôi nhà xây bằng gạch

Câu 8. Ở giai đoạn đầu, quá trình tiến hóa từ vượn thành người diễn ra trong khoảng thời gian bao nhiêu năm?

- A. 6 đến 7 triệu năm
- B. 3 đến 4 triệu năm
- C. 2 đến 3 triệu năm
- D. 5 đến 6 triệu năm**

Câu 9. Cư dân nền văn hóa nào ở Việt Nam đã bước đầu biết làm nông nghiệp?

- A. Cư dân văn hóa Hòa Bình**
- B. Cư dân văn hóa Bắc Sơn (Lạng Sơn)
- C. Cư dân Núi Đọ (Thanh Hóa)
- D. Cư dân văn hóa Quỳnh Văn (Nghệ An)

Câu 10. Phát minh quan trọng nhất của người tối cổ là gì?

- A. Chế tác công cụ lao động
B. Chế tác đồ gốm
C. Tạo ra kim loại
D. **Biết cách tạo ra lửa**

Câu 11. Nếu cách 1⁰ ở tâm thì trên bề mặt của quả Địa Cầu sẽ có bao nhiêu kinh tuyến?

- A. 181.
B. 361.
C. 180.
D. **360.**

Câu 12. Một máy bay xuất phát từ Hà Nội đến Singapo sẽ bay theo hướng nào?

- A. **Nam**
B. Bắc
C. Tây
D. Đông

Câu 13. Tỷ lệ bản đồ 1:500.000 có nghĩa là

- A. 1 cm trên bản đồ bằng 50 m trên thực địa.
B. **1 cm trên bản đồ bằng 5 km trên thực địa.**
C. 1 cm trên bản đồ bằng 50 km trên thực địa.
D. 1 cm trên bản đồ bằng 500 m trên thực địa.

Câu 14. Nếu cách 1⁰ ở tâm thì trên bề mặt của quả Địa Cầu từ cực Nam đến cực Bắc có bao nhiêu vĩ tuyến?

- A. 180.
B. **181.**
C. 182.
D. 179.

Câu 15. Mọi nơi trên trái đất đều lần lượt có ngày và đêm kế tiếp nhau là do

- A. Ánh sáng Mặt trời và các hành tinh chiếu vào.
B. Trục trái đất nghiêng 23⁰27'.
C. **Trái Đất hình cầu và chuyển động tự quay quanh trục.**
D. Trục Trái Đất nghiêng trên mặt phẳng quỹ đạo 66⁰33'

Câu 16. Muốn xác định phương hướng trên bản đồ cần phải dựa vào

- A. các mũi tên chỉ hướng.
B. mép bên trái tờ bản đồ.
C. **các đường kinh, vĩ tuyến.**
D. bảng chú giải, tỷ lệ bản đồ.

Câu 17. Các đường nối liền hai điểm cực Bắc và cực Nam trên bề mặt quả Địa Cầu là những đường

- A. kinh tuyến gốc.
B. vĩ tuyến.
C. vĩ tuyến gốc.
D. **kinh tuyến.**

Câu 18. Trên bề mặt trái đất khi nhìn xuôi theo chiều chuyển động của một vật ta thấy vật bị lệch về bên trái, vậy vật đó đang ở nửa cầu nào?

- A. Nửa cầu Đông
B. Nửa cầu Bắc
C. Nửa cầu Tây
D. **Nửa cầu Nam**

Câu 19. Thông thường trên bản đồ, để thể hiện vùng trồng lúa, người ta dùng loại kí hiệu nào?

- A. Kí hiệu hình học.
B. **Kí hiệu diện tích.**
C. Kí hiệu đường.
D. Kí hiệu điểm.

Câu 20. Hãy cho biết bản đồ nào sau đây có tỷ lệ lớn nhất?

- A. **1:5.000**
B. 1:50.000
C. 1:500.000
D. 1:1500.000

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai (2 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a) b) c) d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1. (1 điểm) Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Sử để ghi chép việc, mà việc thì hay hoặc dở đều làm gương để răn dạy cho đời sau. Các nước ngày xưa, nước nào cũng có sử là vì vậy”. “Sử phải tỏ rõ được sự phải trái, công bằng, yêu ghét, vì lời khen của sử còn vinh dự hơn áo đẹp vua ban, lời chê của sử còn nghiêm khắc hơn búa rìu, sử thực là cái cân, cái gương của muôn đời”.

(Theo *Đại Việt sử kí toàn thư*, Tập 1, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1972)

a) Đoạn tư liệu trích trong *Đại Việt sử kí toàn thư* là nhận định về vai trò của lịch sử trong cuộc sống.

b) Lịch sử đơn giản là kể lại những việc đã xảy ra trong quá khứ

c) Học lịch sử giúp đúc kết những bài học kinh nghiệm để phục vụ hiện tại và xây dựng cuộc sống trong tương lai

d) Lịch sử chỉ cần ghi lại những việc tốt, không cần đề cập đến thất bại

Câu 2. (1 điểm) Dựa vào bảng số liệu sau

Vị trí	Tokyo	New Deli	Xitni	Washington	Los Angeles	London
Kinh độ	135 ⁰ Đ	75 ⁰ Đ	150 ⁰ Đ	75 ⁰ T	120 ⁰ T	0 ⁰
Giờ	21h	17h	22h	7h	4h	12h (trưa)
Ngày, tháng	21/10	21/10	21/10	21/10	21/10	21/10

a) Thủ đô Washinton nằm ở nửa cầu Tây, Thành phố New Deli nằm ở nửa cầu Đông.

b) Los Angeles đón ngày sớm hơn các địa điểm nêu trong bảng số liệu

c) Tokyo nằm ở nửa cầu Đông và thuộc khu vực (múi) giờ số 9.

d) London thuộc khu vực giờ gốc. Mỗi múi giờ được tính toán và quy ước là 15 kinh độ.

PHẦN III. Câu tự luận (3 điểm)

Câu 1. (1,5 điểm)

a) (0,5 điểm) Theo em, tư liệu hiện vật, tư liệu chữ viết có ý nghĩa và giá trị gì?

b) (1 điểm) Các em có biết tại sao người châu Phi có làn da đen, người châu Á da vàng, người châu Âu lại da trắng? Liệu họ có chung một nguồn gốc hay không? Nếu có thì từ đâu mà ra?

Câu 2. (1,5 điểm)

a) (1 điểm) Trái đất tự quay quanh trục sinh ra các hệ quả gì?

b) (0,5 điểm) Việt Nam nằm trong khoảng vĩ độ 8⁰34'B - 23⁰23'B, kinh độ 102⁰09'Đ - 109⁰28'Đ, vậy Việt Nam thuộc bán cầu và nửa cầu nào? Khi Trái đất tự quay quanh trục, các vật thể chuyển động ở nửa cầu đó có đặc điểm gì?

TRƯỜNG THCS ĐỨC GIANG
Đề 004

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6

Năm học 2024 – 2025

Thời gian làm bài. 60 phút

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20 . Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án đúng

Câu 1. Phát minh quan trọng nhất của người tối cổ là gì?

- A. Biết cách tạo ra lửa**
- B. Chế tác công cụ lao động
- C. Chế tác đồ gốm
- D. Tạo ra kim loại

Câu 2. Người tối cổ sống chủ yếu ở đâu?

- A. Trong các ngôi nhà xây bằng gạch
- B. Trong các hang động, mái đá**
- C. Trong nhà thuyền trên sông nước
- D. Trong nhà sàn

Câu 3. Vì sao thế giới cần một thứ lịch chung?

- A. Thuận lợi cho việc giao lưu, trao đổi hàng hóa giữa các quốc gia.
- B. Sự giao lưu giữa các nước, các dân tộc, các khu vực ngày càng mở rộng.**
- C. Các dân tộc có xu hướng liên kết với nhau.
- D. Âm lịch và dương lịch đều là những bộ lịch chưa chính xác.

Câu 4. Cư dân nền văn hóa nào ở Việt Nam đã bước đầu biết làm nông nghiệp?

- A. Cư dân Núi Đọ (Thanh Hóa)
- B. Cư dân văn hóa Bắc Sơn (Lạng Sơn)
- C. Cư dân văn hóa Hòa Bình**
- D. Cư dân văn hóa Quỳnh Văn (Nghệ An)

Câu 5. Một thập kỉ bằng bao nhiêu năm?

- A. 1 000 năm.
- B. 10 000 năm.
- C. 100 năm.
- D. 10 năm.**

Câu 6. Truyền thuyết Sơn Tinh – Thủy Tinh cho biết điều gì về lịch sử dân tộc ta?

- A. Truyền thống làm thủy lợi, chống thiên tai.**
- B. Truyền thống nhân đạo, trân trọng chính nghĩa.
- C. Nguồn gốc dân tộc Việt Nam.
- D. Truyền thống chống giặc ngoại xâm.

Câu 7. Ở giai đoạn đầu, quá trình tiến hóa từ vượn thành người diễn ra trong khoảng thời gian bao nhiêu năm?

- A. 3 đến 4 triệu năm
- B. 2 đến 3 triệu năm
- C. 5 đến 6 triệu năm**
- D. 6 đến 7 triệu năm

Câu 8. Xã hội nguyên thủy phát triển qua hai giai đoạn là

- A. Người tối cổ và Người tinh khôn
- B. Bầy người nguyên thủy và công xã thị tộc**
- C. Vượn người và Người tối cổ
- D. Bầy người nguyên thủy và công xã nông thôn

Câu 9. Kỹ thuật chế tác đá giai đoạn Bắc Sơn có điểm gì tiến bộ hơn ở Núi Đọ?

- A. Biết ghè đẽo, sau đó mài cho phần lưỡi sắc, nhọn hơn.**
- B. Biết ghè đẽo, sau đó mài toàn bộ phần thân và phần lưỡi công cụ.
- C. Biết sử dụng các hòn cuội có sẵn ở ven sông, suối làm công cụ.
- D. Biết ghè đẽo những hòn đá cuội ven suối để làm công cụ.

Câu 10. Âm lịch được tính theo

- A. Chu kì chuyển động của Mặt trời quanh Trái đất.
- B. Chu kì chuyển động của Trái đất quanh Mặt trời.**

C. Chu kì chuyển động của Mặt trăng quanh Mặt trời.

D. Chu kì chuyển động của Mặt trăng quanh Trái đất.

Câu 11. Thông thường trên bản đồ, để thể hiện vùng trồng lúa, người ta dùng loại kí hiệu nào?

A. Kí hiệu diện tích.

B. Kí hiệu đường.

C. Kí hiệu điểm.

D. Kí hiệu hình học.

Câu 12. Các đường nối liền hai điểm cực Bắc và cực Nam trên bề mặt quả Địa Cầu quy ước là gì?

A. Kinh tuyến gốc. B. Vĩ tuyến gốc. C. Vĩ tuyến.

D. Kinh tuyến.

Câu 13. Mọi nơi trên trái đất đều lần lượt có ngày và đêm kế tiếp nhau là do

A. Ánh sáng Mặt trời và các hành tinh chiếu vào.

B. Trục Trái Đất nghiêng trên mặt phẳng quỹ đạo $66^{\circ}33'$

C. Trục trái đất nghiêng $23^{\circ}27'$.

D. Trái Đất hình cầu và chuyển động tự quay quanh trục.

Câu 14. Trên bề mặt trái đất khi nhìn xuôi theo chiều chuyển động của một vật ta thấy vật bị lệch về bên trái, vậy vật đó đang ở nửa cầu nào?

A. Nửa cầu Bắc B. **Nửa cầu Nam** C. Nửa cầu Đông D. Nửa cầu Tây

Câu 15. Muốn xác định phương hướng trên bản đồ cần phải dựa vào yếu tố nào?

A. Bảng chú giải, tỉ lệ bản đồ.

B. Các mũi tên chỉ hướng.

C. Mép bên trái tờ bản đồ.

D. Các đường kinh, vĩ tuyến.

Câu 16. Tỉ lệ bản đồ 1:500.000 có nghĩa là

A. 1 cm trên bản đồ bằng 50 m trên thực địa.

B. 1 cm trên bản đồ bằng 500 m trên thực địa.

C. 1 cm trên bản đồ bằng 5 km trên thực địa.

D. 1 cm trên bản đồ bằng 50 km trên thực địa.

Câu 17. Hãy cho biết bản đồ nào sau đây có tỉ lệ lớn nhất?

A. 1:500.000

B. 1:1500.000

C. 1:5.000

D. 1:50.000

Câu 18. Một máy bay xuất phát từ Hà Nội đến Singapo sẽ bay theo hướng nào?

A. **Nam**

B. Tây

C. Đông

D. Bắc

Câu 19. Nếu cách 1° ở tâm thì trên bề mặt của quả Địa Cầu sẽ có bao nhiêu kinh tuyến?

A. 181.

B. 360.

C. 361.

D. 180.

Câu 20. Nếu cách 1° ở tâm thì trên bề mặt của quả Địa Cầu từ cực Nam đến cực Bắc có bao nhiêu vĩ tuyến?

A. 181.

B. 179.

C. 180.

D. 182.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai (2 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a) b) c) d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1. (1 điểm) Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Sử để ghi chép việc, mà việc thì hay hoặc dở đều làm gương để răn dạy cho đời sau. Các nước ngày xưa, nước nào cũng có sử là vì vậy”. “Sử phải tỏ rõ được sự phải trái, công bằng, yêu ghét, vì lời khen của sử còn vinh dự hơn áo đẹp vua ban, lời chê của sử còn nghiêm khắc hơn búa rìu, sử thực là cái cân, cái gương của muôn đời”.

(Theo *Đại Việt sử kí toàn thư*, Tập 1, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1972)

a) Đoạn tư liệu trích trong *Đại Việt sử kí toàn thư* là nhận định về vai trò của lịch sử trong cuộc sống.

b) Lịch sử đơn giản là kể lại những việc đã xảy ra trong quá khứ

c) Học lịch sử giúp đúc kết những bài học kinh nghiệm để phục vụ hiện tại và xây dựng cuộc sống trong tương lai

d) Lịch sử chỉ cần ghi lại những việc tốt, không cần đề cập đến thất bại

Câu 2. (1 điểm) Dựa vào bảng số liệu sau

Vị trí	Tokyo	New Deli	Xitni	Washington	Los Angeles	London
Kinh độ	135 ⁰ Đ	75 ⁰ Đ	150 ⁰ Đ	75 ⁰ T	120 ⁰ T	0 ⁰
Giờ	21h	17h	22h	7h	4h	12h (trưa)
Ngày, tháng	21/10	21/10	21/10	21/10	21/10	21/10

a) Thủ đô Washinton nằm ở nửa cầu Tây, Thành phố New Deli nằm ở nửa cầu Đông.

b) Los Angeles đón ngày sớm hơn các địa điểm nêu trong bảng số liệu

c) Tokyo nằm ở nửa cầu Đông và thuộc khu vực (múi) giờ số 9.

d) London thuộc khu vực giờ gốc. Mỗi múi giờ được tính toán và quy ước là 15 kinh độ.

PHẦN III. Câu tự luận (3 điểm)

Câu 1. (1,5 điểm)

a) (0,5 điểm) Theo em, tư liệu hiện vật, tư liệu chữ viết có ý nghĩa và giá trị gì?

b) (1 điểm) Các em có biết tại sao người châu Phi có làn da đen, người châu Á da vàng, người châu Âu lại da trắng? Liệu họ có chung một nguồn gốc hay không? Nếu có thì từ đâu mà ra?

Câu 2. (1,5 điểm)

a) (1 điểm) Trái đất tự quay quanh trục sinh ra các hệ quả gì?

b) (0,5 điểm) Việt Nam nằm trong khoảng vĩ độ 8⁰34'B - 23⁰23'B, kinh độ 102⁰09'Đ - 109⁰28'Đ, vậy Việt Nam thuộc bán cầu và nửa cầu nào? Khi Trái đất tự quay quanh trục, các vật thể chuyển động ở nửa cầu đó có đặc điểm gì?

HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6
Năm học. 2024-2025

Mỗi đáp án đúng 0,25đ

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	C	11	A
2	D	12	A
3	A	13	C
4	B	14	C
5	A	15	B
6	C	16	D
7	A	17	B
8	B	18	A
9	D	19	D
10	A	20	B

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	C	11	B
2	C	12	B
3	B	13	C
4	B	14	D
5	D	15	C
6	B	16	A
7	A	17	A
8	A	18	D
9	D	19	D
10	D	20	C

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	D	11	D
2	B	12	A
3	C	13	B
4	B	14	B
5	A	15	C
6	A	16	C
7	C	17	D
8	D	18	D
9	A	19	B
10	D	20	A

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	A	11	A
2	B	12	D
3	B	13	D
4	C	14	B
5	D	15	D
6	A	16	C
7	C	17	C
8	B	18	A
9	A	19	B
10	D	20	A

d) Ð

Câu 1. (1,5đ)

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
a) (0,5 điểm)	- Tư liệu chữ viết bao gồm bản chép tay hay in, khắc chữ trên giấy, ghi chép đầy đủ mọi mặt đời sống con người và các sự kiện lịch sử xảy ra.	0,25đ
	- Tư liệu hiện vật là những di tích, đồ vật,... của người xưa, giúp chúng ta tìm hiểu và dựng lại lịch sử.	0,25đ

b) (1 điểm)	- Người châu Phi có làn da đen, người châu Á da vàng, người châu Âu lại da trắng vì.	0,25đ
	+ Màu da của con người là kết quả thích ứng với môi trường, điều kiện tự nhiên trong quá trình tiến hóa lâu dài.	0,25đ
	+ Độ sáng tối của da là do số lượng các hắc tố trong da quyết định.	0,5đ
	- Con người có chung một nguồn gốc là sự tiến hóa qua hàng triệu năm từ một loài vượn cổ. +...	

Câu 2. (1,5đ)

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
a) (1 điểm)	Hệ quả. Ngày đêm luân phiên nhau ở khắp nơi trên bề mặt trái đất Giờ trên Trái đất. Có 24 múi giờ Sự lệch hướng của các vật thể chuyển động trên bề mặt trái đất.	1đ
b) (0,5 điểm)	-VN nằm ở bán cầu Bắc và nửa cầu Đông -Các vật thể chuyển động ở bán cầu Bắc bị lệch về bên phải khi nhìn xuôi theo chiều chuyển động	0.5đ

GV ra đề

Tổ (Nhóm) trưởng duyệt

BGH duyệt

Phạm Kiều Trang

Bùi Thị Thúy Hà

Nguyễn Thị Vân Anh

Phạm Lan Anh

TRƯỜNG THCS ĐỨC GIANG
Đề dự phòng

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6

Năm học 2024 – 2025

Thời gian làm bài. 60 phút

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án đúng

Câu 1. Truyền thuyết Sơn Tinh – Thủy Tinh cho biết điều gì về lịch sử dân tộc ta?

- A. Truyền thống chống giặc ngoại xâm. B. Truyền thống nhân đạo, trân trọng chính nghĩa.
C. Nguồn gốc dân tộc Việt Nam. D. **Truyền thống làm thủy lợi, chống thiên tai.**

Câu 2. Âm lịch được tính theo

- A. Chu kì chuyển động của Mặt trăng quanh Mặt trời.
B. **Chu kì chuyển động của Mặt trăng quanh Trái đất.**
C. Chu kì chuyển động của Trái đất quanh Mặt trời.
D. Chu kì chuyển động của Mặt trời quanh Trái đất.

Câu 3. Một thập kỉ bằng bao nhiêu năm?

- A. **10 năm.** B. 100 năm. C. 1 000 năm. D. 10 000 năm.

Câu 4. Vì sao thế giới cần một thứ lịch chung?

- A. **Sự giao lưu giữa các nước, các dân tộc, các khu vực ngày càng mở rộng.**
B. Âm lịch và dương lịch đều là những bộ lịch chưa chính xác.
C. Thuận lợi cho việc giao lưu, trao đổi hàng hóa giữa các quốc gia.
D. Các dân tộc có xu hướng liên kết với nhau.

Câu 5. Ở giai đoạn đầu, quá trình tiến hóa từ vượn thành người diễn ra trong khoảng thời gian bao nhiêu năm?

- A. 3 đến 4 triệu năm B. 2 đến 3 triệu năm
C. **5 đến 6 triệu năm** D. 6 đến 7 triệu năm

Câu 6. Phát minh quan trọng nhất của người tối cổ là gì?

- A. Chế tác công cụ lao động B. **Biết cách tạo ra lửa**
C. Chế tác đồ gốm D. Tạo ra kim loại

Câu 7. Người tối cổ sống chủ yếu ở đâu?

- A. **Trong các hang động, mái đá** B. Trong nhà sàn
C. Trong các ngôi nhà xây bằng gạch D. Trong nhà thuyền trên sông nước

Câu 8. Cư dân nền văn hóa nào ở Việt Nam đã bước đầu biết làm nông nghiệp?

- A. **Cư dân văn hóa Hòa Bình** B. Cư dân Núi Đọ (Thanh Hóa)
C. Cư dân văn hóa Bắc Sơn (Lạng Sơn) D. Cư dân văn hóa Quỳnh Văn (Nghệ An)

Câu 9. Xã hội nguyên thủy phát triển qua hai giai đoạn là

- A. Vượn người và Người tối cổ
B. Người tối cổ và Người tinh khôn
C. **Bầy người nguyên thủy và công xã thị tộc**
D. Bầy người nguyên thủy và công xã nông thôn

Câu 10. Kỹ thuật chế tác đá giai đoạn Bắc Sơn có điểm gì tiến bộ hơn ở Núi Đọ?

- A. Biết ghè đẽo những hòn đá cuội ven suối để làm công cụ.
B. **Biết ghè đẽo, sau đó mài cho phần lưỡi sắc, nhọn hơn.**
C. Biết sử dụng các hòn cuội có sẵn ở ven sông, suối làm công cụ.
D. Biết ghè đẽo, sau đó mài toàn bộ phần thân và phần lưỡi công cụ.

Câu 11. Các đường nối liền hai điểm cực Bắc và cực Nam trên bề mặt quả Địa Cầu là những đường

- A. **kinh tuyến.** B. kinh tuyến gốc. C. vĩ tuyến. D. vĩ tuyến gốc.

Câu 12. Nếu cách 1^0 ở tâm thì trên bề mặt của quả Địa Cầu từ cực Nam đến cực Bắc có bao nhiêu vĩ tuyến?

- A. **181.** B. 182. C. 180. D. 179.

Câu 13. Nếu cách 1^0 ở tâm thì trên bề mặt của quả Địa Cầu sẽ có bao nhiêu kinh tuyến?

- A. 361. B. 180. C. **360.** D. 181.

Câu 14. Muốn xác định phương hướng trên bản đồ cần phải dựa vào

- A. **các đường kinh, vĩ tuyến.** B. bảng chú giải, tỉ lệ bản đồ.
C. mép bên trái tờ bản đồ. D. các mũi tên chỉ hướng.

Câu 15. Thông thường trên bản đồ, để thể hiện vùng trồng lúa, người ta dùng loại kí hiệu nào?

- A. Kí hiệu điểm. B. **Kí hiệu diện tích.** C. Kí hiệu đường. D. Kí hiệu hình học.

Câu 16. Hãy cho biết bản đồ nào sau đây có tỉ lệ lớn nhất?
1:500.000 B. 1:1500.000 C. 1:50.000 D. **1:5.000**

Câu 17. Tỉ lệ bản đồ 1:500.000 có nghĩa là:
A. 1 cm trên bản đồ bằng 50 km trên thực địa.
B. 1 cm trên bản đồ bằng 500 m trên thực địa.
C. 1 cm trên bản đồ bằng 50 m trên thực địa.
D. **1 cm trên bản đồ bằng 5 km trên thực địa.**

Câu 18. Một máy bay xuất phát từ Hà Nội đến Singapo sẽ bay theo hướng nào?
Nam B. Bắc C. Tây D. Đông

Câu 19. Trên bề mặt trái đất khi nhìn xuôi theo chiều chuyển động của một vật ta thấy vật bị lệch về bên trái, vậy vật đó đang ở nửa cầu nào?
A. Nửa cầu Tây B. Nửa cầu Đông C. **Nửa cầu Nam** D. Nửa cầu Bắc

Câu 20. Mọi nơi trên trái đất đều lần lượt có ngày và đêm kế tiếp nhau là do
A. Ánh sáng Mặt trời và các hành tinh chiếu vào.
B. **Trái Đất hình cầu và chuyển động tự quay quanh trục.**
C. Trục trái đất nghiêng $23^{\circ}27'$.
D. Trục Trái Đất nghiêng trên mặt phẳng quỹ đạo $66^{\circ}33'$

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai (2 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a) b) c) d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1. (1 điểm) Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Sử để ghi chép việc, mà việc thì hay hoặc dở đều làm gương để răn dạy cho đời sau. Các nước ngày xưa, nước nào cũng có sử là vì vậy”. “Sử phải tỏ rõ được sự phải trái, công bằng, yêu ghét, vì lời khen của sử còn vinh dự hơn áo đẹp vua ban, lời chê của sử còn nghiêm khắc hơn búa rìu, sử thực là cái cân, cái gương của muôn đời”.

(Theo *Đại Việt sử kí toàn thư*, Tập 1, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1972)

- a) Đoạn tư liệu trích trong *Đại Việt sử kí toàn thư* là nhận định về vai trò của lịch sử trong cuộc sống.
b) Lịch sử đơn giản là kể lại những việc đã xảy ra trong quá khứ
c) Học lịch sử giúp đúc kết những bài học kinh nghiệm để phục vụ hiện tại và xây dựng cuộc sống trong tương lai
d) Lịch sử chỉ cần ghi lại những việc tốt, không cần đề cập đến thất bại

Câu 2. (1 điểm) Dựa vào bảng số liệu sau

Vị trí	Tokyo	New Deli	Xitni	Washington	LotAngiolet	London
Kinh độ	135°Đ	75°Đ	150°Đ	75°T	120°T	0°
Giờ	21h	17h	22h	7h	4h	12h (trưa)
Ngày, tháng	21/10	21/10	21/10	21/10	21/10	21/10

- e) Thủ đô Washinton nằm ở nửa cầu Tây, Thành phố New Deli nằm ở nửa cầu Đông.
f) Los Angeles đón ngày sớm hơn các địa điểm nêu trong bảng số liệu
g) Tokyo nằm ở nửa cầu Đông và thuộc khu vực (múi) giờ số 9.
h) London thuộc khu vực giờ gốc. Mỗi múi giờ được tính toán và quy ước là 15 kinh độ.

PHẦN III. Câu tự luận (3 điểm)

Câu 1. (1,5 điểm)

- a) (0,5 điểm) Theo em, tư liệu hiện vật, tư liệu chữ viết có ý nghĩa và giá trị gì?
b) (1 điểm) Các em có biết tại sao người châu Phi có làn da đen, người châu Á da vàng, người châu Âu lại da trắng? Liệu họ có chung một nguồn gốc hay không? Nếu có thì từ đâu mà ra?

Câu 2. (1,5 điểm)

- a) (1 điểm) Trái đất tự quay quanh trục sinh ra các hệ quả gì?
b) (0,5 điểm) Việt Nam nằm trong khoảng vĩ độ $8^{\circ}34'\text{B}$ - $23^{\circ}23'\text{B}$, kinh độ $102^{\circ}09'\text{Đ}$ - $109^{\circ}28'\text{Đ}$, vậy Việt Nam thuộc bán cầu và nửa cầu nào? Khi Trái đất tự quay quanh trục, các vật thể chuyển động ở nửa cầu đó có đặc điểm gì?